BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN THÁNG 12.2024

Sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp tham dự sinh hoạt nội quy vào ngày 13/12/2024 từ lúc 08h00 theo hình thức trực tuyến qua ứng dụng Zoom

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	CĐKS26N0811	Trần Gia	Huy	CĐKS26N08	
2	CĐKS26N3215	Nguyễn Phạm Ngọc	Thi	CĐKS26N32	
3	CĐKS26N4919	Trương Hải	Thuận	CĐKS26N49	
4	CĐKS26N4314	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	CĐKS26N43	
5	CĐKS27N1508	Ngô Thị Diễm	Kiều	CĐKS27N15	
6	CĐKS27N3002	Hoàng Thị Ngọc	Hà	CĐKS27N30	
7	CĐKS28N0215	Đoàn Thy	Phương	CĐKS28N02	
8	CĐKS28N0305	Trần Thị Thanh	Hoa	CĐKS28N03	
9	CĐKS28N0317	Hứa Thị Phương	Thảo	CĐKS28N03	
10	CĐKS28N0523	Trần Gia	Tông	CĐKS28N05	
11	CĐKS28N0620	Nguyễn Quang	Tín	CĐKS28N06	
12	CĐKS28N0624	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	CĐKS28N06	
13	CĐKS28N0709	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	CĐKS28N07	
14	CĐKS28N1113	Nguyễn Mộng	Nghi	CĐKS28N11	
15	CĐKS27N0430	Phạm Mỹ	Văn	CĐKS28N11	
16	CĐKS27N0808	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	CĐKS28N12	
17	CĐKS28N1213	Nguyễn Việt Mạnh	Tuấn	CĐKS28N12	
18	CDKS2900014	Giang Ngọc	Duyên	CDKS29N01	
19	CDKS2900021	Hoàng Trọng	Đăng	CDKS29N01	
20	CDKS2900038	Hà Trung	Hiếu	CDKS29N01	
21	CDKS2900007	Huỳnh Hữu	Nghĩa	CDKS29N01	
22	CDKS2900018	Mai Thị Yến	Nhi	CDKS29N01	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
23	CDKS2900015	Nguyễn Lâm Phi	Nhung	CDKS29N01	
24	CDKS2900001	Võ Hồng	Phi	CDKS29N01	
25	CDKS2900016	Lâm Thị Anh	Thư	CDKS29N01	
26	CDKS2900006	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CDKS29N01	
27	CDKS2900002	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	CDKS29N01	
28	CDKS2900011	Nguyễn Hài	Vi	CDKS29N01	
29	CDKS2900003	Liên Nguyễn Thúy	Vy	CDKS29N01	
30	CDKS2900531	Đào Xuân	Hiệu	CDKS29N02	
31	CDKS2900558	Nguyễn Trăm	Anh	CDKS29N03	
32	CDKS2900408	Võ Thị Mỹ	Duyên	CDKS29N03	
33	CDKS2900497	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	CDKS29N03	
34	CDKS2900639	Phan Quốc Phương	Nghi	CDKS29N03	
35	CDKS2900498	Huỳnh Tố	Trân	CDKS29N03	
36	CDKS2900548	Nguyễn Trần Kim	Diệu	CDKS29N04	
37	CDKS2900628	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	CDKS29N04	
38	CDKS2900577	Phan Thị Ngọc	Lụa	CDKS29N04	
39	CDKS2900334	Trương Hồng	Phúc	CDKS29N04	
40	CDKS2900614	Cao Tấn	Phước	CDKS29N04	
41	CDKS2900578	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	CDKS29N04	
42	CDKS2900612	Võ Minh	Trung	CDKS29N04	
43	CĐKS26N0718	Nguyễn Thị Huyền	Trang	CĐKS26N07	Thi lại CT
44	CĐKS26N1605	Phạm Đăng	Khoa	CĐKS26N16	Thi lại LT
45	CĐKS26N2702	Lý Ngọc	Anh	CĐKS26N27	Thi lại LT
46	CĐKS26N4211	Lâm Thị Hồng	Ngọc	CĐKS26N42	Thi lại LT
47	CĐKS27N0219	Nguyễn Minh	Trí	CĐKS27N02	Thi lại CT, LT
48	CĐKS27N0325	Phạm Thị Vũ	Thi	CĐKS27N03	Thi lại LT
49	CĐKS27N0423	Bành Ngọc	Thanh	CĐKS27N04	Thi lại CT

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
50	CĐKS27N0602	Tôn Nữ Minh	Châu	CĐKS27N06	Thi lại CT, LT, TH
51	CĐKS27N1006	Lê Trần Thiên	Lộc	CĐKS27N10	Thi lại LT, TH (F&B)
52	CĐKS27N1011	Đặng Văn	Tấn	CĐKS27N10	Thi lại LT
53	CĐKS27N1102	Huỳnh Phạm Thanh	Cường	CĐKS27N11	Thi lại LT, TH (FO)
54	CĐKS27N1106	Võ Minh	Khang	CĐKS27N11	Thi lại CT, LT
55	CĐKS27N1307	Đoàn Thị Trúc	Linh	CĐKS27N13	Thi lại LT
56	CĐKS27N1614	Trương Ngọc	Nhi	CĐKS27N16	Thi lại LT
57	CĐKS27N2116	Huỳnh Đình	Tâm	CĐKS27N21	Thi lại LT
58	CĐKS27N2209	Trịnh Thị Huỳnh	Mai	CĐKS27N22	Thi lại CT, LT, TH
59	CĐKS27N2305	Nguyễn Thị Anh	Đào	CĐKS27N23	Thi lại CT, TH (FO)
60	CĐKS27N2415	Phạm Thị Như	Quỳnh	CĐKS27N24	Thi lại CT, TH (FB)
61	CĐKS27N2503	Lý Hồng	Anh	CĐKS27N25	Thi lại TH (FB)
62	CĐKS27N2703	Phạm Văn	Đức	CĐKS27N27	Thi lại LT, TH (FB)
63	CĐKS27N2717	Nguyễn Hồng	Thư	CĐKS27N27	Thi lại LT
64	CĐKS27N2810	Lê Hoàng	Nhanh	CĐKS27N287	Thi lại CT, LT, TH
65	CĐKS27N2920	Nguyễn Đình Đan	Trường	CĐKS27N29	Thi lại LT
66	CĐKS27N3009	Phạm Nguyễn Phương	Linh	CĐKS27N30	Thi lại LT
67	CĐKS27N3014	Đào Minh Trí	Nguyên	CĐKS27N30	Thi lại CT, LT, TH
68	CĐKS27N3017	Võ Hồng Minh	Tâm	CĐKS27N30	Thi lại LT, TH (FB)
69	CĐKS27N3517	Phạm Thị Mộng	Thơ	CĐKS27N35	Thi lại LT
70	CĐKS26N1402	Quách Minh	Anh	CĐKS27N38	Thi lại CT, LT
71	CĐKS27N0606	Lê Bửu Quốc	Khang	CĐKS27N38	Thi lại LT, TH (HKP)
72	CĐKS26N1515	Nhâm Hoàng Phương	Thảo	CĐKS27N38	Thi lại CT, TH (FO)
73	CĐKS28N0123	Triệu Quang	Tân	CĐKS28N01	Thi lại CT
74	CĐKS28N0214	Nguyễn Linh Tuấn	Phúc	CĐKS28N02	Thi lại CT, LT
75	CĐKS28N0308	Lê Thị Trúc	Mai	CĐKS28N03	Thi lại LT
76	CĐKS28N0310	Nguyễn Vạn	Ngọc	CĐKS28N03	Thi lại TH (FO)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
77	CĐKS28N0403	Trần Hà Kiều	Duyên	CĐKS28N04	Thi lại CT, LT, TH (FO)
78	CĐKS28N0412	Lê Tấn	Phát	CĐKS28N04	Thi lại LT, TH (FB)
79	CĐKS28N0420	Vy Thị Kim	Tuyền	CĐKS28N04	Thi lại LT
80	CĐKS28N0509	Nguyễn Minh	Hoàng	CĐKS28N05	Thi lại CT
81	CĐKS28N0512	Trương Thị Thu	Ngân	CĐKS28N05	Thi lại LT
82	CĐKS28N0514	Mai Ngọc	Nhi	CĐKS28N05	Thi lại CT, LT
83	CĐKS28N0517	Võ Ngọc Yến	Nhi	CĐKS28N05	Thi lại LT
84	CĐKS28N0525	Huỳnh Thị Như	Ý	CĐKS28N05	Thi lại LT
85	CĐKS28N0601	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	CĐKS28N06	Thi lại LT
86	CĐKS28N0617	Ngô Thị Kà	Pha	CĐKS28N06	Thi lại LT
87	CĐKS28N0623	Nguyễn Trung	Trực	CĐKS28N06	Thi lại LT, TH (FB)
88	CĐKS28N0701	Hứa Thị Ngọc	Diễm	CĐKS28N07	Thi lại LT
89	CĐKS28N0724	Nguyễn Hồ Mỹ	Uyên	CĐKS28N07	Thi lại CT
90	CĐKS28N0901	Phạm Bá Thiên	Anh	CĐKS28N09	Thi lại CT, LT
91	CĐKS28N1004	Trần Ngọc	Đạt	CĐKS28N10	Thi lại CT
92	CĐKS28N1015	Nguyễn Ngọc Thảo	Quỳnh	CĐKS28N10	Thi lại CT, LT
93	CĐKS28N1104	Trần Mai Mỹ	Duyên	CĐKS28N11	Thi lại CT
94	CĐKS27N3102	Nguyễn Kim	Dương	CĐKS28N12	Thi lại CT
95	CĐKS28N1209	Nguyễn Gia	Tân	CĐKS28N12	Thi lại CT, LT

Tổng số sinh viên đủ điều kiện dự thi: 95